

Bản án số: 301/2022/HS-ST
Ngày: 21 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 320/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 314/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2022/QĐST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

T, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi ĐKHKTT: khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S, sinh năm 1963 và bà C, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 người con tên T2, sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 80/2012/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2016 tại Trại giam Xuân Lộc – Cục 10 – Bộ Công an và thực hiện xong nghĩa vụ án phạt. Ngày 31/3/2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường theo Quyết định số 370/QĐ-UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma

túy, chấp hành xong thời gian giáo dục tại cấp phường theo giấy chứng nhận số 17/GCN-UBND ngày 30/6/2017.

Bị cáo bị truy nã theo Quyết định truy nã bị can số 07/QĐTN-CSĐT (HS) ngày 09/02/2022. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp T, thị trấn P, huyện S, tỉnh An Giang, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đ; ông T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2020, bị cáo T và ông N cùng ngồi tại quán ăn uống thuộc địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, sau khi nghe ông N nói về sự việc hai người anh ruột là ông Đ và Đ2 đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An khởi tố, điều tra về tội cố ý gây thương tích thì bị cáo T nảy sinh ý định thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tiền của ông N. Để thực hiện hành vi trên, bị cáo T nói với ông N rằng có quen biết với Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương (thực tế bị cáo T không quen biết ai và không có khả năng) nên ngỏ lời hứa giúp cho người thân của ông N được tại ngoại với số tiền 55.000.000 đồng. Sau khi nghe bị cáo T trình bày thì ông N đồng ý.

Vào ngày 25/11/2020, bị cáo T hẹn gặp ông N tại quán cà phê tên L địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để nhận số tiền 40.000.000 đồng là tiền ứng trước và viết giấy nhận tiền. Đối với số tiền 15.000.000 đồng còn lại, bị cáo T và ông N thỏa thuận khi nào người thân của ông N được tại ngoại thì ông N sẽ đưa sau. Sau khi nhận số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo T đã sử dụng với mục đích tiêu xài cá nhân. Ông N đã nhiều lần liên hệ với bị cáo T nhưng bị cáo T không nghe điện thoại và trốn tránh, ngày 02/6/2021 ông N đã đến Công an thành phố Thuận An trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, bị cáo T trốn khỏi địa phương và bị truy nã đến ngày 18/8/2022 ra đầu thú. Công an Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiếp nhận và lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 315/CT-VKS-TA ngày 27/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản xác minh địa điểm, lời khai của bị hại và người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/11/2020, tại quán cà phê L địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo T dùng thủ đoạn gian dối giả danh mình là người quen của Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giúp người thân của ông N là ông Đ và Đ2 đang bị tạm giam được tại ngoại với mục đích lừa dối ông

N chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng. Thực tế bị cáo không hề quen biết ai trong Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương và không có khả năng trên.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, bằng thủ đoạn gian dối, giả danh mình là người quen biết với Công an thành phố Thuận An, lừa dối người khác, làm cho họ tin tưởng đưa tiền cho mình nhằm chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học, làm lại cuộc đời, làm người công dân có ích cho xã hội mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội như trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục răn đe cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ông D đại diện cho gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường lại số tiền 40.000.000 đồng (số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại), bị hại đã nhận số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì trong vụ án; ông D không có yêu cầu gì đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

2. Về án phí: Bị cáo T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh